TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ XUÂN** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **125**/2025/QĐST-HNGĐ	*Phú Xuân, ngày 04 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ XUÂN, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 148/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Tuấn A, sinh năm 1969; địa chỉ: 19 Nguyễn Phạm Tuân, phường A, quận P, thành phố H.

- Bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1976; địa chỉ: 19 Nguyễn Phạm Tuân, phường A, quận P, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Tuấn A và bà Nguyễn Thị H quen biết, tìm hiểu nhau được một thời gian thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 19/5/1997. Sau khi đăng ký kết hôn một thời gian, tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người sống một cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai. Hiện nay, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đã ly thân một thời gian, không có ý định đoàn tụ để sống cùng nhau, không có ý định đoàn tụ để sống cùng nhau, hôn nhân không tồn tại nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị H.

[2] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Tuấn A và bà Nguyễn Thị H có 02 người con chung là Trần Thị Như Q, sinh ngày 10/3/1998 và Trần Đình Quang N, sinh ngày 09/3/2002. Hai con đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Toà án giải quyết về quyền nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Tuấn A và bà Nguyễn Thị H tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ về tài sản: Ông Trần Tuấn A và bà Nguyễn Thị H xác nhận không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Toà án: Ông Trần Tuấn A và bà Nguyễn Thị H người đều thoả thuận chịu 150.000 đồng lệ phí thuận tình ly hôn, tổng cộng là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Tuấn A và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Tuấn A và bà Nguyễn Thị H có 02 người con chung là Trần Thị Như Q, sinh ngày 10/3/1998 và Trần Đình Quang N, sinh ngày 09/3/2002. Hai con đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Toà án giải quyết về quyền nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Trần Tuấn A và bà Nguyễn Thị H tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nghĩa vụ về tài sản: Ông Trần Tuấn A và bà Nguyễn Thị H xác nhận không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Trần Tuấn A và bà Nguyễn Thị H mỗi người đều thoả thuận chịu 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng, đã nộp đủ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001078 ngày 26/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Xuân nên không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND quận Phú Xuân;
- Chi cục THADS quận Phú Xuân;
- UBND xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh (ĐKKH ngày 19/5/1997);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng